TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/HS-ST
Ngày 23-02-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy

Ông Vũ Văn Thi

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 25 tháng 11 năm 1993 tại Hải Dương. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn G và bà Đồng Thị L; chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án tại bản án số 38/2019/HSST ngày 07 tháng 8 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Văn H 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/11/2019, ngày 14/01/2020 thi hành xong án phí); tạm giam ngày 31/12/2020; có mặt.

- *Bị hại*: Ông Lại Văn A sinh năm 1964; địa chỉ: Số 200 K, Quận L, thành phố Hải Phòng; vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Lưu Văn T sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn N, xã A, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Văn S; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 9 năm 2020, Phạm Văn H cùng Nguyễn Văn S đi xe máy đến xã Tân Tiến, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mua ma túy sử dụng. Trên đường về, H bàn với S xem có cơ hội thì trộm cắp tài sản, S đồng ý. Khi đi qua chùa Tiêu Lương thuộc thôn Đình Ngọ, xã Hồng Phong, huyện An Dương thấy chùa vắng người, cổng phụ của chùa mở, H dừng xe bảo S đứng chờ để H vào trộm cắp tài sản trong chùa. H đi bộ vào chùa, quan sát thấy khu bếp của chùa cửa không khóa đã vào lấy 26 chiếc mâm nhôm rồi bê ra ngoài. H và S đưa số tài sản trộm cắp được đến quán thu mua phế liệu bán cho anh Lưu Văn T được 290.000đồng, H cầm tiền rồi chở S tiếp tục đi mua ma túy sử dụng. Khoảng 20 giờ cùng ngày, khi H và S đi đến địa bàn xã Hồng Phong thì bị lực lượng Công an xã yêu cầu về trụ sở làm việc, tại đây cả hai cùng thừa nhận hành vi của mình nêu trên. Cùng ngày Công an xã Hồng Phong đã tiếp nhận số tài sản là 26 chiếc mâm nhôm của chùa Tiêu Lương do anh Lưu Văn T giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 11/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện An Dương kết luận: 26 chiếu mâm bằng kim loại, đường kính 50cm đã qua sử dụng có trị giá 780.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H khai nhận: Do nghiện ma túy không có tiền mua ma túy sử dụng nên bị cáo đã bàn bạc với S đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền mua ma túy sử dụng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã nêu ở trên.

Tại Cáo trạng số 09/CT-VKS ngày 13 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố Phạm Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên phát biểu lời luận tội đối với bị cáo đã phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo không tranh luận với Kiểm sát viên. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về việc vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng đều vắng mặt. Xét thấy, tại giai đoạn điều tra, họ đã có lời khai

nên việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ khoản 1 Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng nên hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

- Về tội danh và chứng cứ xác định có tội:

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, phù hợp với lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết luận định giá tài sản ngày 11 tháng 9 năm 2020, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 03 tháng 9 năm 2020 tại chùa T – thôn Đ, xã H, huyện A, thành phố Hải Phòng, Phạm Văn H lợi dụng sơ hở của chùa T đã lén lút chiếm đoạt 26 chiếc mâm bằng kim loại gây thiệt hại về tài sản có trị giá 780.000đồng. Hành vi chiếm đoạt tài sản của Phạm Văn H tại chùa Tiêu Lương gây thiệt hại tài sản dưới 2.000.000đồng nhưng Phạm Văn H đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây dư luận xấu ở địa phương và mất trật tự trị an xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[5] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Nguyên nhân dẫn đến phạm tội là do bị cáo nghiện ma túy không có tiền sử dụng ma túy nên đã nảy sinh việc phạm tội, do vậy hành vi của bị cáo cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa

tội phạm nói chung. Tuy nhiên, mức hình phạt tù Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo có phần nghiêm khắc nên cần xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét, tính chất hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị hại ông Lại Văn A là chủ trì chùa Tiêu Lương đã nhận lại tài sản không có yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lưu Văn T không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 290.000đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

- Về vật chứng:

[10] Đối với xe máy thu giữ của Phạm Văn H không có biển kiểm soát, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên Công an tạm giữ tiếp tục điều tra xử lý sau là có căn cứ.

- Các vấn đề khác:

[11] Trong vụ án này, Nguyễn Văn S cùng tham gia chiếm đoạt tài sản với Phạm Văn H tại chùa Tiêu Lương nhưng S chưa có tiền án, tiền sự về tội chiếm đoạt tài sản nên hành vi của S chưa cấu thành tội phạm, Công an huyện An Dương đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với S là có căn cứ pháp luật. Đối với Lưu Văn T là người mua tài sản trộm cắp của H nhưng không biết tài sản là do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ pháp luật.

- Về án phí và quyền kháng cáo:

[12] bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn H 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù của bị cáo Phạm Văn H tính từ ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc

Hội ban hành quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương;
- Trại Tạm giam Công an T.P Hải Phòng;
- Tòa án nhân dân T.P Hải Phòng;
- Phòng PV 06, PC 10 Công an T.P Hải Phòng;
- Sở Tư pháp Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Liên